

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A NH
TỈNH B Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 316/2022/QĐST-HNGĐ

An Nhơn, ngày 19 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 294/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/8/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị M sinh năm 1987 và bị anh Trương Trọng Tr sinh năm 1979; cùng trú tại: Số nhà 39 Nguyễn Thị Minh Khai, phường B Đ, thị xã A Nh, tỉnh B Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 55, 59, 81, 82, 83, 84, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Trương Trọng Tr

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên sau khi ly hôn:

Chị Nguyễn Thị M và anh Trương Trọng Tr xác định có 02 người con chung tên Trương Trọng Kh sinh ngày 06/7/2017, Trương Bích Tr sinh ngày 11/11/2019 đang với vợ chồng.

Chị Nguyễn Thị M và anh Trương Trọng Tr thống nhất giao 02 người con chung Trương Trọng Kh, Trương Bích Tr cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trương Trọng Tr tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 người con mỗi tháng 2.000.000đ (1.000.000đ/người con/tháng) kể từ tháng 9/2022 và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về quan hệ tài sản chung, quyền lợi và nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Trương Trọng Tr thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phán:

2.3.1. Về án phí hôn nhân gia đình: Chị Nguyễn Thị M tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.3.2. Về án phí cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị M tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng cộng chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu 0005330 ngày 11/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A Nh, tỉnh B Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B Đ;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã A Nh;
- Chi cục THADS thị xã A Nh;
- UBND xã Ph H;
- Lưu hồ sơ.(D).

THẨM PHÁN

Thái Văn H

